TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 181/2025/DS-ST
Ngày: 27-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Rạt;

Ông Lê Công Lập.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: số D P, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Trung V - Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP K tại Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Quyết định ủy quyền số 68/QĐ.CT. HĐQT ngày 09/7/2024)

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phan Nhựt M1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: A N, Phường X, Tp .. (giấy ủy quyền số 71 ngày 19/02/2025) (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Tuyết L, sinh năm 1970,

Ông Hồ Văn H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2025, các văn bản tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Nhựt M1 trình bày và yêu cầu:

Ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là 900.000.000 đồng (bằng chữ: chín trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 061/21/HĐTD/1510 – 9289 ngày 28/4/2021, cụ thể như sau: Mục đích vay: hoàn vốn mua bất động sản; Ngày giải ngân: 04/5/2021; Thời hạn vay: thời hạn vay của số tiền nhận nợ trong mỗi lần nhận số tiền vay được ghi trên từng giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng; Lãi suất vay 9,5%/năm áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng này, các khế ước nhận nợ giải ngân sau, LSV bằng lãi suất cơ sở ngắn hạn (lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng) theo quy định của Ngân hàng K tại thời điểm giải ngân cộng (+) 3,2%/năm. Lãi suất vay sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 2 của Hợp đồng tín dụng từng lần số 061/21/HĐTD/1510 - 9289 ngày 28/4/2021.

Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc và trả lãi được quy định trong Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 061/21/KUNN ngày 04/5/2021. Lãi suất chậm trả lãi 10%/năm.

Quá trình thanh toán nợ ông H, bà L đã vi phạm thỏa thuận về việc thanh toán nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần K đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà L thanh toán nhưng ông bà vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 27/8/2025 ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 1.316.465.369 đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần K, Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L có nghĩa vụ liên đới trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền tính đến ngày 27/8/2025 là: **1.316.456.369** đồng *(một tỷ, ba trăm mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc là 813.750.000 đồng; lãi trong hạn: 3.210.411 đồng; lãi chậm trả là 769.619 đồng và nợ lãi quá hạn là 498.735.339 đồng.

Buộc ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 061/21/HĐTD/1510 – 9289 ngày 28/4/2021 từ ngày 28/8/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Bị đơn ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của ông, bà và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: đây là tranh chấp về dân sự giữa pháp nhân với cá nhân, bị đơn là ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K. Ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L đang cư trú tại ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào nội dung Hợp đồng tín dụng từng lần số 061/21/HĐTD/1510 – 9289 ngày 28/4/2021 và lời khai của nguyên đơn thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập giao kết hợp đồng tín dụng về vay tài sản. Ông H, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận nên quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, vì vậy nguyên đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K và bị đơn ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L có thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 061/21/HĐTD/1510 – 9289 ngày 28/4/202, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung Hợp đồng tín dụng từng lần số 061/21/HĐTD/1510 – 9289 ngày 28/4/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần K là tổ chức tín dụng nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động...thì áp dụng theo quy định của Luật này" và "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Sau khi vay tiền ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay, tiền lãi cho Ngân hàng không đúng theo thỏa thuận đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ, buộc ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L có nghĩa vụ liên đới trả ngay cho Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền tính đến ngày 27/8/2025 là: 1.316.456.369 đồng *(một tỷ, ba trăm mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc là 813.750.000 đồng;

lãi trong hạn: 3.210.411 đồng; lãi chậm trả là 769.619 đồng và nợ lãi quá hạn là 498.735.339 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Buộc bị đơn phải chịu 51.493.961 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 1.316.456.369 đồng *(một tỷ, ba trăm mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc là 813.750.000 đồng; lãi trong hạn: 3.210.411 đồng; lãi chậm trả là 769.619 đồng và nợ lãi quá hạn là 498.735.339 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2. Về án phí: Buộc ông ông Hồ Văn H và bà Trần Tuyết L có nghĩa vụ liên đới chịu 51.493.961 đồng (năm mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu tiền án phí. H1 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 24.084.000 (hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo

biên lai thu số 0010194 ngày 05/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xét xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Tây Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Vụ